

# DẪN ĐỘ THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ HIỆN HÀNH

*Nguyễn Giang Nam\**

Theo Luật Quốc tịch Việt Nam năm 1998, *Dẫn độ là việc một nước chuyển giao cho nước khác người có hành vi phạm tội hoặc người bị kết án hình sự mà bản án đã có hiệu lực pháp luật đang có mặt trên lãnh thổ nước mình để nước được chuyển giao truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành hình phạt đối với người đó (khoản 7 Điều 2).*

Nghiên cứu về vấn đề dẫn độ cho thấy, về phương diện tư pháp hình sự thì dẫn độ tội phạm được hiểu là một hình thức tương trợ tư pháp về hình sự giữa các quốc gia nhằm bắt giữ và chuyển giao người phạm tội bỏ trốn để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật đối với họ. Trong thực tiễn hiện nay đây là hình thức hợp tác quốc tế để phòng, chống tội phạm có hiệu quả và mang tính đòi hỏi khách quan, nhất là trong tình hình tội phạm khủng bố quốc tế, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia đang diễn biến theo chiều hướng phức tạp, nghiêm trọng và trước một thực trạng là ngày càng có nhiều đối tượng người Việt Nam phạm tội bỏ trốn ra nước ngoài hoặc người nước ngoài phạm tội bỏ trốn vào Việt Nam. Tình hình đó đặt ra nhu cầu cần thiết phải hợp tác đấu tranh ngăn chặn chung giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật của Việt Nam và các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tội phạm của nước ngoài. Nhận thức rõ vấn đề đó trong quá trình lập pháp, chế định dẫn độ đã được Bộ luật Tố tụng Hình sự (TTHS) năm 2003 ghi nhận tại Chương XXXVII (dẫn độ và chuyển giao hồ sơ, tài liệu vật chứng của vụ án) trong đó xác định những nguyên tắc cơ bản của hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự nói chung và dẫn độ nói riêng. Trước đây dẫn độ chỉ được quy định chung trong các Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự

được ký kết giữa Cộng hoà XHCN Việt Nam và các nước như: Liên Xô (cũ), Tiệp Khắc, Cộng hoà dân chủ Đức, Ba Lan, Ucraina, Lào, Mông Cổ... Ngày 12/03/1984 giữa Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) và Bộ Ngoại giao đã ban hành Thông tư liên bộ số 139/TT-LB về việc thi hành hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự đã ký giữa Việt Nam với Liên Xô và các nước XHCN, đây được coi là cơ sở pháp lý đầu tiên cho cơ chế thực hiện dẫn độ theo các hiệp định mà Việt Nam đã ký kết với các nước. Thông tư 139/TT-LB quy định về nhiệm vụ của các ngành trong việc thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp nói chung trong đó có hoạt động dẫn độ. Tuy nhiên, việc thực hiện dẫn độ không thể phát huy hiệu quả và hầu như không thực hiện được vì chúng ta chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục dẫn độ. Mặt khác, nhà nước ta cũng đã tham gia các điều ước quốc tế đa phương trong đó có các quy định liên quan đến vấn đề dẫn độ, chẳng hạn như ba Công ước của Liên Hợp quốc về kiểm soát ma tuý, hai Nghị định thư bổ sung cho Công ước quyền trẻ em..., nhưng xuất phát từ nhiều lý do nên khi phê chuẩn các điều ước quốc tế này, thì Việt Nam đã bảo lưu các điều khoản về dẫn độ. Ngày 15/09/2003 Cộng hoà XHCN Việt Nam và Hàn Quốc đã ký kết Hiệp định về dẫn độ tại Seoul, Hiệp định có hiệu lực từ ngày 19/04/2005, đây là hiệp định song phương về dẫn độ đầu tiên mà Việt Nam ký kết với nước ngoài. Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì nếu nhìn từ bình diện chung vấn đề dẫn độ tội phạm còn nhiều hạn chế, thể hiện ở các mặt như cơ sở pháp lý về dẫn độ chưa đầy đủ, nhà nước ta chưa ký được nhiều hiệp định riêng về dẫn độ với các nước.

Trong Bộ luật TTHS năm 2003, dẫn độ được quy định trong hai điều luật (Điều 343 và Điều 344), mặc dù trong chừng mực nhất định

\* Ths. Luật học, giảng viên chính bộ môn Pháp luật - Trường Đại học CSND

ở hai điều luật mới chỉ xác định những nguyên tắc chung. Tuy nhiên, nội dung tinh thần của nó đã phản ánh được những đòi hỏi của thực tiễn và những vấn đề về yêu cầu cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước ta. Đây là lần đầu tiên chế định dẫn độ được quy định trong một văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao và là cơ sở pháp lý quan trọng cho quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật về dẫn độ, cũng như quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện các hiệp định song phương về dẫn độ với nước ngoài. Vấn đề dẫn độ trong Bộ luật TTHS năm 2003 được thể hiện trên một số nội dung cơ bản sau đây:

- Về nguyên tắc dẫn độ: Trong hai điều luật, Điều 343 và Điều 344 không có một điều luật nào quy định riêng về các nguyên tắc dẫn độ, nói cách khác là các nguyên tắc này chưa được xác định và ghi nhận một cách đầy đủ có hệ thống trong các quy phạm của Bộ luật TTHS hiện hành. Trong Bộ luật TTHS chỉ quy định những vấn đề chung liên quan đến dẫn độ nhằm xác định tư tưởng chỉ đạo trong hoạt động tố tụng hình sự. Trong tư pháp hình sự quốc tế và thực tiễn hoạt động tương trợ tư pháp hình sự về dẫn độ đã thừa nhận rộng rãi một số nguyên tắc cơ bản đó là:

+ Nguyên tắc có đi có lại: Nguyên tắc này được xuất phát dựa trên cơ sở tôn trọng chủ quyền của các quốc gia và quyền bình đẳng giữa các quốc gia đã được ghi nhận trong luật pháp quốc tế và nội luật của các quốc gia hữu quan. Nội dung của nguyên tắc này ghi nhận, quốc gia được yêu cầu dẫn độ chỉ thực hiện dẫn độ theo yêu cầu nếu nhận được bảo đảm từ phía quốc gia yêu cầu dẫn độ rằng, trong trường hợp tương tự quốc gia này chắc chắn sẽ thực hiện dẫn độ tội phạm cho quốc gia đối tác hữu quan. Theo Điều 343 Bộ luật TTHS hiện hành, "*Căn cứ vào điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập hoặc theo nguyên tắc có đi có lại ...*", như vậy trong việc xác định về căn cứ dẫn độ đã bao gồm cả nguyên tắc có đi có lại.

+ Nguyên tắc tội phạm kép (định danh kép): Theo nguyên tắc này, thì người bị yêu cầu dẫn độ khi hành vi của họ bị pháp luật

quốc gia của các nước hữu quan (nước yêu cầu và nước được yêu cầu dẫn độ) đều coi là tội phạm. Điều 343 Bộ luật TTHS hiện hành quy định về từ chối dẫn độ, tại điểm a khoản 2 cũng đã xác định: "*... Theo pháp luật hình sự của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam thì hành vi mà người bị yêu cầu dẫn độ thực hiện không phải là tội phạm ...*".

+ Nguyên tắc không dẫn độ công dân nước mình: Nguyên tắc này thường được ghi nhận trong Hiến pháp, đạo luật về quốc tịch hoặc một đạo luật khác của quốc gia. Nội dung của nguyên tắc thể hiện, quốc gia được yêu cầu dẫn độ có quyền từ chối việc dẫn độ tội phạm nếu cá nhân người phạm tội là công dân nước mình. Tuy nhiên, nguyên tắc này cũng có ngoại lệ, chẳng hạn về thoả thuận "nguyên tắc không dẫn độ công dân nước mình cho nước khác không được áp dụng đối với cá nhân thực hiện tội phạm quốc tế". Nguyên tắc này cũng được thể hiện ở Điều 344 Bộ luật TTHS hiện hành, theo đó một trong những trường hợp bắt buộc từ chối dẫn độ là người bị yêu cầu dẫn độ mang quốc tịch Việt Nam.

+ Nguyên tắc không dẫn độ tội phạm chính trị: Nguyên tắc này đã được ghi nhận trong hàng loạt các điều ước quốc tế đa phương và song phương về tương trợ tư pháp và trong pháp luật quốc gia của các nước. Tại điểm d khoản 1 Điều 344 Bộ luật TTHS quy định về từ chối dẫn độ cũng đã ghi nhận: "*Người bị yêu cầu dẫn độ là người đang cư trú tại Việt Nam vì lý do có khả năng bị truy bức ở quốc gia yêu cầu dẫn độ do có sự phân biệt về chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, dân tộc, thành phần xã hội hoặc quan điểm chính trị*". Tuy nhiên, trong thực tiễn lại chưa có sự thống nhất giải thích về tính chất chính trị, việc xác định tính chất chính trị của tội phạm được thực hiện trong quá trình xét xử tại Tòa án và hoàn toàn phụ thuộc vào chính sách của quốc gia nơi đang có người bị dẫn độ lẩn trốn. Đây là một vấn đề khó khăn trong thực tiễn hoạt động hợp tác quốc tế về dẫn độ tội phạm, trường hợp Nguyễn Hữu Chánh mà Hàn Quốc từ chối dẫn độ cho chúng ta là một minh chứng.

+ Nguyên tắc đặc biệt (specialty): Hiện nay nguyên tắc này được quy định trong Luật dẫn độ, cũng như trong các hiệp định dẫn độ của nhiều nước trên thế giới. Nội dung xác định về điều kiện để thực hiện dẫn độ là người phạm tội bỏ trốn chỉ được xét xử và trừng phạt tại nước yêu cầu dẫn độ về những tội danh nêu trong yêu cầu dẫn độ mà vì nó người đó bị dẫn độ hoặc ít nhất là những tội danh được quy định trong hiệp định dẫn độ hoặc điều ước quốc tế đa phương về dẫn độ. Điều 343 Bộ luật TTHS hiện hành cũng ít nhiều đã đề cập đến nguyên tắc này: "*Căn cứ vào điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập ...*".

Ngoài các nguyên tắc chung nêu trên còn có một số nguyên tắc không mang tính chất phổ biến, được công nhận trong một số văn bản pháp luật quốc tế, nhưng chủ yếu là được xác định trong các điều ước về dẫn độ giữa các quốc gia hữu quan. Chẳng hạn như nguyên tắc: không dẫn độ người phạm tội bị kết án tử hình, từ chối dẫn độ trong trường hợp người bị yêu cầu dẫn độ phạm tội về quân sự.

- *Về căn cứ dẫn độ*: Về thực chất căn cứ dẫn độ phải được hiểu, bao gồm: các điều ước quốc tế, nội luật của quốc gia và dựa trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại. Tuy nhiên, theo quy định của Điều 344 Bộ luật TTHS hiện hành chỉ xác định có hai căn cứ dẫn độ, đó là:

*Một là, căn cứ vào các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập*: Nghĩa là các điều ước quốc tế đa phương hoặc song phương mà nhà nước ta đã tham gia ký kết hoặc gia nhập. Cho đến nay Việt Nam đã ký kết với các nước 13 hiệp định tương trợ tư pháp có quy định về dẫn độ, trong đó có 12 hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, hôn nhân gia đình và hình sự có quy định về dẫn độ và một hiệp định riêng với Hàn Quốc về dẫn độ;

*Hai là, căn cứ vào nguyên tắc có đi có lại*: Căn cứ này được thực hiện dựa trên sự thoả thuận giữa Chính phủ Việt Nam và phía nước ngoài trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại, cân nhắc về tính chất của vụ việc, quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và nước hữu quan có liên

quan, yêu cầu chính trị cũng như khả năng hợp tác trong tương lai, nhưng đảm bảo không được trái với pháp luật Việt Nam, luật pháp và tập quán quốc tế. Theo những căn cứ trên, luật tố tụng hình sự xác định các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện hai hoạt động chính của dẫn độ. Đó là yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài dẫn độ (khoản 1 Điều 343) và thực hiện việc dẫn độ theo yêu cầu của phía nước ngoài (khoản 1 Điều 343).

- *Về đối tượng và phạm vi dẫn độ*: Theo Điều 343 Bộ luật TTHS về đối tượng dẫn độ có hai trường hợp: 1) Trường hợp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài dẫn độ, thì đối tượng là người có hành vi phạm tội hoặc bị kết án hình sự mà bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhằm để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành hình phạt; 2) Trường hợp thực hiện việc dẫn độ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài người có hành vi phạm tội hoặc bị kết án hình sự mà bản án đã có hiệu lực pháp luật, hiện đang có mặt trên lãnh thổ Việt Nam cũng nhằm để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành hình phạt.

- *Về trường hợp từ chối dẫn độ*: Theo quy định của Điều 344 Bộ luật TTHS thì trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng của Việt Nam từ chối dẫn độ thể hiện ở hai cấp độ: Các trường hợp bắt buộc phải từ chối dẫn độ được quy định tại khoản 1 Điều 344 và các trường hợp tùy nghi có thể từ chối hoặc thực hiện việc dẫn độ được quy định tại khoản 2 Điều 344.

Các trường hợp bắt buộc phải từ chối dẫn độ được quy định bao gồm bốn nhóm người (các điểm a, b, c và d thuộc khoản 1). Trong trường hợp này pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đã thể hiện sự xác lập về mặt chủ quyền, quyền tài phán của quốc gia, việc bảo vệ an toàn pháp lý cho công dân và thực hiện thống nhất các nguyên tắc của pháp luật hình sự và nguyên tắc không phân biệt đối xử vì các lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, dân tộc, thành phần xã hội hoặc quan điểm chính trị. Những trường hợp bắt buộc phải từ chối dẫn độ này đã được pháp luật của nhiều nước trên thế giới quy định và phù hợp với các nguyên

(Xem tiếp trang 79)

định của Trọng tài, thì cơ chế giải quyết bằng trọng tài của Trung tâm ICSID còn có những ưu việt đặc trưng giúp đảm bảo tối đa quyền lợi của các bên tham gia tranh chấp. Trung tâm ICSID tạo niềm tin cho các nhà đầu tư, sẵn sàng giải quyết các vụ việc tranh chấp giữa nhà đầu tư và quốc gia tiếp nhận. ICSID cũng không gạt các nước đang phát triển ra ngoài mối quan tâm của mình, vì thông qua việc giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp trọng tài, cơ chế này giúp tăng cường lòng tin và thúc đẩy sự trao đổi vốn từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển. Sự bùng nổ số lượng các vụ việc được đưa ra giải quyết tại cơ quan này trong vòng mười năm qua, đã cho thấy sự

phổ biến và độ tin cậy ngày càng tăng của Trung tâm ICSID.

Việc gia nhập công ước ICSID của các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam là thật sự cần thiết, góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp trong môi trường đầu tư tại các nước này, tạo sự công bằng, minh bạch trong thị trường, do đó, gia tăng sức hút đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Ngoài ra, trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay, việc tham gia Công ước ICSID khẳng định chính sách mở cửa, tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài và những cải thiện tích cực trong hệ thống pháp luật, chính sách về đầu tư và kinh doanh của Việt Nam trong thời đại mới.

*(Tiếp theo trang 69 – Dẫn độ ...)*

tác cơ bản của luật pháp quốc tế có liên quan đến dẫn độ. Còn các trường hợp tùy nghi có thể từ chối hoặc thực hiện việc dẫn độ được quy định bao gồm hai nhóm người (các điểm a và b thuộc khoản 2). Đây là quy định mang tính chất “mềm dẻo” và “linh động” trong các quan hệ đối ngoại và trong chính sách hợp tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của nhà nước ta, nhằm tạo điều kiện để các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện hiệu quả nguyên tắc có đi có lại, đảm bảo các lợi ích của quốc gia. Trong các trường hợp từ chối dẫn độ, thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền tương ứng của nước ngoài đã gửi yêu cầu dẫn độ biết và nêu rõ lý do việc từ chối dẫn độ.

Như vậy, thông qua việc nghiên cứu cho thấy vấn đề dẫn độ đã được quy định trong Bộ luật TTHS hiện hành còn đơn giản, mới chỉ có hai nội dung được đưa ra là căn cứ dẫn độ và từ chối dẫn độ và theo chúng tôi nhận thấy là chưa thể áp dụng trực tiếp để thực hiện dẫn độ tội phạm trong thực tiễn được. Để góp phần thực hiện có hiệu quả hoạt động tương trợ tư pháp hình sự về dẫn độ, vừa qua Quốc hội Khóa XII tại kỳ họp thứ 2 ngày 21/11/2007 đã thông qua Luật Tương trợ tư pháp, đây là cơ sở pháp lý vững chắc từng bước thể chế hoá và hoàn thiện các quy phạm pháp luật về dẫn độ.

Trong hoạt động thực tiễn cần phải xây dựng cơ chế phối hợp mang tính đồng bộ và hợp lý giữa các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến hoạt động dẫn độ tội phạm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động này trong giai đoạn hiện nay.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ luật TTHS năm 2003.
2. Luật Quốc tịch Việt Nam năm 1998.
3. PGS. TS Nguyễn Ngọc Anh, ThS. Nguyễn Việt Hồng và Cử nhân Phạm Văn Công (2006), Dẫn độ những vấn đề lý luận và thực tiễn – Nxb CAND, Hà Nội.
4. GS.TS Nguyễn Xuân Yêm (2000), Dẫn độ tội phạm, tương trợ pháp lý về hình sự và chuyên giao phạm nhân quốc tế trong phòng chống tội phạm – Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. TS Dương Tuyết Miên, Vấn đề dẫn độ tội phạm, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 5/2006.